

T, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 647/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường R, tổ E, ấp H, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Đào Thị Thu T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đường E, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông **N**, bà **T** có 02 người con chung tên **Phạm Quỳnh H**, sinh ngày 20/4/2018 và **Phạm Bảo A**, sinh ngày 08/02/2020. Ly hôn, ông **N**, bà **T** thỏa thuận giao cháu **H** cho bà **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu **A** cho ông **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn

đồng) tại biên lai số số 0007307 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu **Phạm Quỳnh H**, sinh ngày 20/4/2018 cho bà **Đào Thị Thu T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu **Phạm Bảo A**, sinh ngày 08/02/2020 cho ông **Phạm Ngọc N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nuôi con chung của ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T**.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số số 0007307 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông **Phạm Ngọc N** và bà **Đào Thị Thu T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 14/2020, ngày 21/02/2020);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức